|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH HÓA  **CỤM TRƯỜNG THPT HOẰNG HÓA** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn thi: Địa lí; Khối: 12. Thời gian: 60 phút**  *(Không tính thời gian giao đề)* |

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CỤM HOẰNG HÓA**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,4 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | A | C | A | B | D | B | B | C | A | D |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | C | C | A | C | D | D | B | D | A | B |

**Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai**

Điểm tối đa của mỗi câu hỏi là 1,2 điểm.

- Đúng 1 ý được 0,2 điểm.

- Đúng 2 ý được 0,4 điểm.

- Đúng 3 ý được 0,6 điểm.

- Đúng 4 ý được 1,2 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| **a)** | Đ | S | S | S | Đ | S |
| **b)** | Đ | S | S | S | S | Đ |
| **c)** | S | Đ | Đ | Đ | S | Đ |
| **d)** | Đ | Đ | Đ | Đ | Đ | S |

**Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn**

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,8 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| Đáp án | 36 | 38 | 1,51 | 0,94 | 2018 | 1,0 |

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

**Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Lời giải chi tiết** |
| 1 | A | Thiên nhiên phân hóa theo vĩ độ do lãnh thổ kéo dài theo chiều bắc nam, miền bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc. |
| 2 | C | Mạng lưới đô thị phân bố không đều do trình độ phát triển kinh tế, quá trình công nghiệp hóa, sự phát triển dịch vụ khác nhau giữa các vùng. |
| 3 | A | Sự hình thành gió mùa Đông Nam ở đồng bằng bắc bộ là do tín phong bán cầu nam và áp tháp bắc bộ. |
| 4 | B | Để giảm di dân tự do vào đô thị cần đẩy mạnh công nghiệp hóa, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế ở các vùng nông thôn. |
| 5 | D | Sông ngòi có đặc điểm ngắn dốc chủ yếu do hình dáng lãnh thổ hẹp ngang, kéo dài theo chiều bắc nam, địa hình bị chia cắt mạnh. |
| 6 | B | Phân công lao động diễn ra chậm vì sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chất lượng, năng xuất lao động chưa cao. |
| 7 | B | Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ đón trực tiếp gió mùa Đông Bắc, nên mùa đông đến sớm và kết thúc muộn. |
| 8 | C | Để phát huy lợi thế tối đa của từng vùng thì cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ. |
| 9 | A | Mùa mưa của đồng bằng ven biển Trung Bộ lệch về thu đông là do tín phong Bắc bán cầu, gió Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, áp thấp và bão. |
| 10 | D | Dân nông thôn nước ta còn cao vì xuất phát điểm kinh tế nước ta thấp, trình độ công nghiệp hóa chưa cao. |
| 11 | C | Lãnh thổ nước ta có đường bờ biển dài từ Bắc vào Nam. |
| 12 | C | Thời tiết điển hình của Nam Bộ vào mùa khô là nắng, ổn định, tạnh ráo. |
| 13 | A | Đất đai nước ta dễ bị suy thoái là do nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình chủ yếu là đồi núi. |
| 14 | C | Để tăng trưởng bền vững nền kinh tế đất nước hiện nay cần xác định được cơ cấu kinh tế hợp lí, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định. |
| 15 | D | Việc hình thành các vùng động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu thu hút nguồn đầu tư và tăng trưởng kinh tế. |
| 16 | D | Nguyên nhân làm cho tính nhiệt đới của khí hậu nước ta được bảo toàn do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp. |
| 17 | B | Để giải quyết tốt vấn đề việc làm hiện nay phải kiểm soát được sự gia tăng dân số, ko gấy sức ép cho việc làm, phát triển kinh tế, công nghiệp hóa để tạo ra nhiều việc làm. |
| 18 | D | Mật độ dân số Tây Bắc thấp hơn vì có địa hình hiểm trở, kinh tế còn lạc hậu, cơ sở vật chất còn nghèo. |
| 19 | A | Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa mưa của Trung Bộ là gió mùaTây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió đông bắc, bão. |
| 20 | B | Tây nguyên và đồng bằng ven biển Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa khô là do ảnh hưởng của dãy Trường Sơn và gió mùa. |

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Lời giải chi tiết** |
| 1 | a) Đ | Số người già nước ta tăng chứng tỏ chất lượng cuộc sống tăng, tuổi thọ trung bình tăng. |
| b) Đ | Cơ cấu dân số nước ta đang biến đổi theo xu hướng già hóa. |
| c) S | Trong tương tai gần nước ta vẫn chưa thiếu hụt nghiêm trọng nguồn lao động. |
| d) Đ | Tỉ lệ người dưới tuổi lao đông giảm là do thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. |
| 2 | a) S | Tình trạng ô nhiễm bụi mịn ở các thành phố lớn chủ yếu là do hoạt động giao thông vận tải và các hoạt động khác. |
| b) S | Nguyên nhân trực tiếp gây ra hiện tượng ô nhiễm môi trường là do hoạt động công nghiệp, và các hoạt động sx khác… |
| c) Đ | Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí diễn ra chủ yếu ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp, nơi có đông dân, nhiều phương tiện vận tải hoạt động, hoạt động cn phát triển mạnh. |
| d) Đ | Nguồn nước sông ô nhiễm do các nhà máy, xí nghiệp xả thải trực tiếp, cũng như hoạt động của các đô thị và làng nghề. |
| 3 | a) S | Địa hình cacxto nước ta phổ biến ở vùng núi đá vôi như Đông Bắc, và Bắc Trung Bộ. |
| b) S | Hướng nghiêng của địa hình là do cấu trúc địa chất, địa hình, do ảnh hưởng của vận động Tân kiến tạo và các yếu tố khác… |
| c) Đ | Việc hình thành các dạng địa hình độc đáo ở vùng núi đá vôi là biểu hiện quá trình phong hóa hóa học, điển hình nhất là địa hình caxto. |
| d) Đ | Các dạng địa hình cacxto xuất hiện nhiều ở phía Bắc. |
| 4 | a) S | Inđônê xia có dân số đông nhất, tỉ lệ dân thành thị cao nhất là Malai xia. |
| b) S | Tỉ lệ dân nông thôn Campu chia cao nhất, số dân nông thôn Campuchia ít hơn Phi lippin. |
| c) Đ | Năm 2021 Malaixxia có số dân nông thôn ít nhất là 7,7 triệu người. |
| d) Đ | Để thể hiện số dân và tỉ lệ dân thành thị theo bảng số liệu trên biểu đồ thích hợp nhất là hình cột. |
| 5 | a) Đ | Lao động khu vực nhà nước có tốc độ tăng chậm nhất 104,2 %, tăng 4,2 % so với 2005. |
| b) S | Tỷ trọng nhà nước giảm 1,8 %, ngoài nhà nước giảm 0,2 %. |
| c) S | Tỉ trọng khu vực nhà nước giảm, ngoài nhà nước có vốn đầu tư nước ngoài tăng, thành phần có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh hơn. |
| d) Đ | Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh nhất, 198,0% và 104,2%, chênh nhau 93,8 %. |
| 6 | a) S | Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động có mối quan hệ mật thiết với nhau, giảm nông lâm thủy sản, tăng công nghiệp xây dựng và dịch vụ, giảm I, tăng II, III. |
| b) Đ | Tỉ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ ngày càng cao. |
| c) Đ | Cơ cấu kinh tế nước ta đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. |
| d) S | Giá trị sản xuất của nông lâm thủy sản tăng, nhưng tỉ trọng giảm. |

**Phần III: Trắc nghiệm trả lời ngắn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Giải chi tiết** |
| 1 | 36 | - Tốc độ tăng dân thành thị: (36564,7:26460,5)x 100 % = 138,2  - Tốc độ tăng dân nông thôn: (61941,5:60606,8)x 100 = 102,2  - Chênh lệch: 138,2 – 102,2 = **36** |
| 2 | 38 | - Nhiệt độ của đỉnh núi: 25 - (2000x0,6)/100 = 13  - Nhiệt độ tại chân núi sườn khuất gió:13 + (2500x1)/100 = **38** |
| 3 | 1,51 | - Ti vi tăng: 20,6:2,8 = 7,36  - Điện thoại tăng: 183,3:37,5 = 4,89  - Chênh lệch: 7,36 : 4,89 = **1,51** |
| 4 | 0,94 | - Tỉ suất sinh:(1550459:98504400)x1000 = 15,74  - Tỉ suất tử: (628458:98504400)x1000 = 6,38  - Tỉ lệ gia tằn tự nhiên: (15,74 - 6,38): 10 = 0,936 = 0,94 |
| 5 | 2018 | Tính giá trị xuất khẩu từng năm = (Tổng XNK + CCXNK)/2, kết quả **2018** |
| 6 | 1,0 | Sản lượng nuôi trồng thủy sản: (3,9 x 55,68) : 44,32 = 4,9, chênh lệch là  4,9 - 3,9 = **1,0.** |

**------------------------------------------ Hết------------------------------------------**